

Đề bài:

Phân tích đoạn văn

**Huệ Chi đêm tân hôn**

của Nguyễn Hồng.

## Bài làm

Mở đầu đoạn trích là bà cố Đức Sinh (bà nội Huệ Chi) nghe theo lời con là Nguyễn Kim Tú đồng lòng quyết định gả ép Huệ Chi cho viên võ quan Nhật để dựa cậy vào tên phát xít đầy quyền lực này. Bà cố “kể lể gục xuống kêu van” bà gán cho Huệ Chi có sứ mạng “cứu lấy cả nhà”. Tội nghiệp Huệ Chi, cô không có một ai che chở và cũng không hiểu được âm mưu nham độc của lũ người bạc ác, vốn là một người sùng đạo với tâm hồn trong trắng thánh thiện và yêu thương tất cả, kể cả cái ác, Huệ Chi chấp nhận hi sinh “ôm lấy bà, xin nhận hết”.

Nguyễn Kim Tú rất hài lòng, lúc này hẳn mới để cho Huệ Chi yên tĩnh tới “nửa giờ trước lúc cưới” và hẳn tiến hành gấp rút cuộc hôn phối này theo một thời gian biểu rất chặt chẽ.

(Sáu giờ, Tư và những lính hầu của Bốn Mắt về bày tiệc. Đúng bảy giờ kém mười Bốn Mắt sẽ cùng một số bạn thân đi ô tô riêng đến. Bảy giờ thì mở sâm banh, nâng cốc...).

“Huệ Chi lại nằm im” những cơn bão lòng đang lồng lộn. Miêu tả thiên nhiên, Nguyên Hồng muốn dùng một thủ pháp truyền thống là để miêu tả đời sống tâm lý bên trong của con người.

“Trời chiều, gió to thêm. Ngoài vườn những cành lá... reo như nổi sóng”. Ngoại cảnh chuyển sang “rùng rùng” như gieo vào lòng Huệ Chi một niềm kính sợ. Rồi sau đó là những tiếng “vang động hẳn lên”, những chấn động của đám cưới sắp tới như ngoài sức chịu đựng trong nội tâm của Huệ Chi!

Hiệu ứng của thuốc bổ chỉ có tác dụng với thân thể. Thân thể có “hùng hùng” mạnh hơn nhưng hoàn toàn không làm cho lòng mạnh hơn chút nào, trái lại nó “tê tê lạnh lạnh”, một thể trạng không chỉ là bệnh tật trong cơ thể yếu đuối mà là một “tâm bệnh” khó cắt nghĩa, nó mơ hồ như cái chết đang đến.

Thông thường những lúc bị căng thẳng thần kinh, có một cách giải cứu khá hữu hiệu là “đọc kinh” để cho tâm trí “trộn vện nhập” vào Đức Chúa, và lòng tin của con chiên ngoan đạo sẽ bao bọc che chở cho nàng. “Huệ Chi bỗng bất gặp cảm giác mình đã lắng tới được”. Đó là tâm trạng xuất hiện “những hình ảnh doi doi, ở cả trong tâm trí, ở cả trước mặt, ở cả những khoảng xa vời vợi sâu thẳm”. Nó hoàn toàn đối lập với tâm trạng hiện tại.

“Phút thì điện giật, phút thì kim châm, phút thì nước đá chà xát bên thái dương, trong giữa não, trên đỉnh đầu và cả các chân tóc”. Rõ ràng Huệ Chi không dùng giải pháp đọc kinh để quên đi như đã từng trốn tránh thực tại ở những lần trước đó. Cô cảm nhận nỗi đau một cách cụ thể hơn. Cảm nhận thời gian một cách rạch ròi (phút thì...) cảm nhận nỗi đau nhục thể cũng rất rõ ràng. Tâm trí Huệ Chi muốn tê dại đi mà không thể được. Huệ Chi phải tỉnh mặc dầu nàng không muốn thế. Đời sống tình cảm vốn êm đềm của một con chiên vô tội bị bão tố cuộc đời đều cang đào bới một cách thô bạo. Các phương tiện tìm lãng quên đã không đạt được mục đích.

Dòng hồi ức thoát trở về với “buổi xưa” (“buổi” chứ không phải “phút”). Huệ Chi nhớ tới người cha đã bán chết người và đã thất cố tự tử trong nhà ngục. Huệ Chi đã chứng kiến, nhưng nàng “không tin được dù đó là sự thật”. Nàng đã dùng tâm thức và lòng kính Chúa mộ đạo của mình để phủ định nó. Phủ định một “tâm tư nghĩ ngợi vẩn vơ” thì thật dễ, còn phủ định hiện thực mà mình chứng kiến ‘rành rành’ quả không phải dễ. Huệ Chi đã vật lộn với chính mình trong quần quai, trong tuyệt vọng để phủ định nó.

“Không hiểu sao Huệ Chi lại thấy như không phải là thế (một câu phủ định tuyệt đối) không có sự như thế (phủ định hai lần sự thực mà Huệ Chi đã chứng kiến). Không thể nào lại như thế và có thể như thế”. (Sự thực cứ hiện hình sừng sững nặng nề như quả núi khiến Huệ Chi muốn chối bỏ nó nhưng nó cứ “rành rành”. Huệ Chi cố vùng vẫy cố phủ nhận tội ác và cái chết bi thảm của cha mình một cách quyết liệt nhưng cơn bão lòng dữ dội ấy phủ định điều Huệ Chi không dám tin quả là yếu ớt vô cùng).

Chi tiết hồi ức này được diễn tả khá độc đáo. Đường như trái tim sôi sục, những cảm xúc tràn bờ của Nguyên Hồng được ông ném lên mặt giấy thành những con chữ chen lấn xô bồ và hàm hấp sự sống, phập phồng, hơi thở hăm hờ của trái tim nhà văn. “Văn Nguyên Hồng mang đậm chất thơ từ những quần quai rên xiết, vút thẳng lên cõi trời cao khuất đầy ánh sáng của lòng nhân ái và đức tin” (Nguyễn Đăng Mạnh) là vì vậy!

Chi tiết thể hiện sự cào bới tâm linh của Huệ Chi. Móng vuốt của cuộc sống tao loạn đã cho cô chứng kiến một cuộc đời thứ hai (vì đây mới thực là cuộc đời) mà cô chưa chứng kiến bởi vì đời cô luôn sống trong bầu không khí của niềm tin và lòng nhân ái.

Chi tiết này đã nổ tung mọi nền móng quan niệm về tình đời và cuộc sống vốn đầy đức sinh, vị tha của Huệ Chi. Nó là quả bom đầu tiên chấn động tới từng sợi thần kinh của một cô gái vốn sống trong nhung lụa, chưa trải nghiệm lẽ đời đen bạc!

Thực ra chi tiết này đã góp thêm một bằng chứng để qui nạp, để nhấn mạnh, để làm lung lay tâm hồn Huệ Chi, buộc nàng không thể nhìn cuộc sống như ông vạn hoa đầy màu sắc đẹp đẽ như trước kia nữa.

Cho nên việc bắt cô lấy một võ quan người Nhật để phục vụ cho những âm mưu ích kỉ ác độc của lũ người “miệng hùm nọc rắn” này là điều mà Huệ Chi không hiểu, không dám hiểu, nói đúng hơn là cô đã lơ mờ hiểu. Sự kiện này chấn động đời sống tâm hồn cô hơn một lần sự kiện cô đã từng chứng kiến.

Đây là những “phút kinh hoàng khủng khiếp” vượt qua những giới hạn mà Huệ Chi cứ tưởng nó đã là kinh hoàng và khủng khiếp nhất.

Có gì đã khác thường trong trạng thái tâm hồn cô gái? Huệ Chi không ngủ, không thức. Khi nóng khi lạnh, không “cầm lòng cầm chí mà đọc kinh” “mà nguyện ngắm” được... Huệ Chi cũng không ốm, không ngất như những

lần thần kinh mỗi mệ̄t và quá căng thẳng... Phải chăng đây là một qui luật ngược đời khi người ta đau đớn và bị xúc động quá mạnh về mặt tâm linh thì người ta trở nên trơ lì và không có ý thức về nỗi đau đó nữa. “Hay là Huệ Chi đang nung nấu một quyết định gì hệ trọng?”. Nhân vật bất hạnh và sống theo chủ nghĩa tình cảm của Nguyên Hồng thường trụ lại rất vững trước những thử thách ghê gớm của số phận nhờ vào tình cảm và niềm tin.

Liệu Huệ Chi có vượt qua được con người yếu đuối vốn là bản thân (cả thể chất lẫn tâm hồn) của mình không?

Tiếng đồng hồ điểm nhịp đều đặn: 5 giờ, 5 giờ 15, 5 giờ rưỡi... khoảng cách ngắn và chậm rãi. Những giây phút yên tĩnh còn sót lại của đời người con gái hiền dịu. Dòng thời gian của tâm trạng nó diễn ra chậm chạp hơn dòng thời gian theo khóa biểu rạch ròi, nhảy cóc đến chóng mặt của Kim Tú, Bốn Mắt và bè lũ. Cách miêu tả thời gian rất khác nhau. Một bên là hiện thực phiếm loạn trong đó chuyện cưới xin, tình cảm cũng được tính toán dút khoát khô khan, không lãng phí. Dòng thời gian này sẽ nghiền nát dòng thời gian suy nghĩ của Huệ Chi và dĩ nhiên tính cách của Huệ Chi sẽ vỡ tan tành khi đụng phải đám người thực dụng và ác độc.

Tiếng gọi vắng vắng được vang lên trong tâm thức. Huệ Chi đã quên đi cái thực tại tàn nhẫn để sống với mẹ. Người mẹ đã mất từ mười lăm năm lay gọi cô. Huệ Chi mở mắt nhưng hiện thực trần trụi, người mẹ mới lay dậy mình mà giờ đã “thoắt biến mất”.

Nhưng không thể trở lại với hiện thực cay đắng, Huệ Chi không tin vào hiện thực hiện tại, cô hành động theo bản năng, do chi phối mãnh liệt từ một cơn xúc động thần kinh rất mạnh (khi quanh mình không có ai để tìm chỗ dựa về tình cảm, nhớ tới mẹ, Huệ Chi không thể bỏ rơi cái phao cứu mà mình vừa bám vào. Mặc dầu đó là cái phao không thật...).

Hành động lấy áo đi lễ một nghi thức khiến ta biết đời sống nội tâm của Huệ Chi đang bình yên trở lại với những cảm xúc thánh thiện tội nghiệp.

Lời tâm sự của Huệ Chi với mẹ thật là dễ thương và con trẻ ngây thơ. Lòng tin vào Chúa lòng tin vào con người của Huệ Chi thật là một tình cảm bản năng. Ngay cả khi cô ta đặt ra một vấn đề. “Nếu ông ta giận... không che chở... sung công gia tài... nếu...” thì vấn đề đó cũng không được giải quyết bằng lý trí. Sự trả lời cho cái từ “nếu” ấy đối với Huệ Chi là “ông ta phải thương người”. Nếu có cần giải thích cho niềm tin vô căn cứ đó thì Huệ Chi cũng dùng cảm tính: “ông ta là người có học... sang đây để nghiên cứu và viết sách báo...”.

Trôi trong tư tưởng bác ái của Chúa nhân từ, lòng Huệ Chi hướng thượng và đôi chân đưa cô lên cao, lên khỏi nơi phạm tục đầy ô uế bởi đồng tiền. Lên với hương thơm của những loài hoa cao quý (sen, hồng, huệ...). Quả là cô đang mộng du trong tâm thế có lòng tin vào con người và sự kính Chúa. Hiện thực biến ảo như là khung cảnh thiên đường được mở ra để chào đón

Huệ Chi. (“Thảm nhung màu huyết dụ; hoa sen ngập cả thảm lót; những cánh hoa nhỏ nõn mát rượi. Khiến cho Huệ Chi bỗng bệnh thêm...”).

Những hồi ức đoạn nhớ về mẹ trong tâm thế siêu thăng, khiến ta nghĩ người mẹ của Huệ Chi như mẫu cánh của một Maria tái hiện trong trí nhớ cô gái.

– Mẹ nâng đỡ, chăm chút và lo cho con “mỏi tay chóng mặt”.

– Mẹ nựng nịu con, hứa cho con ăn những món quê. (Người mẹ rơi vào nhà tư sản giàu có nhưng chưa hẳn là sung sướng vì bà vẫn nhớ da diết cuộc sống thôn dã!).

– Người mẹ trách móc yêu thương và gói đầu cho Huệ Chi yên giấc...

Nghĩ đến mẹ, trong khi chân vẫn lên tầng trên và gió cuốn xoáy “hương hoa dội thành từng lớp” khiến cho Huệ Chi càng sống thoát tục. Hình ảnh người mẹ lại sống động hơn, ráo riết khơi sâu những hồi ức của Huệ Chi trong giờ phút mẹ sắp lâm chung... Hồi ức lại chi tiết này khiến Huệ Chi bắt đầu xúc động mạnh. Muôn vàn các hình thể của vạn vật xung quanh Huệ Chi vậy mà cô chỉ nhìn thấy hoa. Và chắc là những bông hoa này qua đầu óc ồm yếu và giàu suy tưởng của cô đã trở nên rất đẹp: “Vẫn toàn huệ trắng, sen trắng và hồng bạch”. Phải chăng đây là một hình ảnh ẩn dụ? Huệ Chi là một cô gái trong trắng, thơm hương hay là tâm hồn cô như những bông huệ thường dân trên bàn thờ Chúa? Hay là đang báo hiệu một điều tang tóc phía trước?

Ngoại cảnh không làm cho Huệ Chi tỉnh giấc mộng du mà làm cho cô càng lạc bước vào cõi trời mơ. Trăng thì trắng “lá lan” loài hoa hiếm lạ không rõ ràng mà “he hé trên cao”. Rồi gió thổi ù ù (chỉ nghe chứ không thấy những gì gió thổi). Và đặc biệt là “hương hoa càng như sương tỏa”.

Lời độc thoại với mẹ đã đưa Huệ Chi về với một miền quê ngoại. Là con nhà khuê các nhưng những ấn tượng mạnh về bất hạnh của cảnh bão nước, vỡ đê vẫn luôn rỉ máu trong trái tim đa cảm của Huệ Chi. Huệ Chi muốn trở về được sống với những con người cứu mạng nhau (Cậu Khòa công mẹ bơi...) dù có gian nan cực khổ.

Lời độc thoại được ngắt quãng “lạ chưa kia!...” như một nhận thức hiện khiến ta thấy rằng Huệ Chi đang đi trên sân thượng mà không biết. Huệ Chi lại tiếp tục quay trở về với dòng hồi ức bị đứt đoạn nhưng nó đang có căng ở phần trên, nằng lại nghĩ về mẹ của mười lăm năm trước... Nàng nhìn rõ chân dung người mẹ đến mức có thể sờ mó được, nghĩa là nàng không hề có nhận thức nào về hiện trạng của mình.

Hình ảnh của người mẹ và tiếng gọi của tình thương, và lòng tin vào một thế giới xa xăm, hương hoa lộng ngát đã làm cho Huệ Chi quyết định từ từ một cách quyết liệt. Để giải thoát và với cái Đẹp, cái Nhân Ái vĩnh viễn.

Đôi với đạo Gia Tô, tự sát là một hành vi không được chấp nhận. Chúa đã cho ta một thân thể và một tâm hồn. Dù có đau khổ, có vác thánh giá, có chịu đóng đinh câu rút trong cuộc đời, ta cũng không có quyền từ chối con

người tội lỗi của ta một cách trái lẽ tự nhiên. Ta sống trong cõi trần là thực hành nghĩa vụ và trách nhiệm, là trả tội lỗi. Dù cho kẻ thù có tát ta má bên phải thì ta cũng chia má bên trái cho nó! Huệ Chi tự sát là chống định mệnh, chống lại Chúa! Quả đây không phải là một hành động tự tử bình thường.

Không thể phủ nhận Huệ Chi chết là do ở những cơn xúc động thần kinh, mạnh quá sức chịu đựng mà cô có thể chịu đựng bởi hiện thực quá tàn nhẫn.

Nhưng động lực bên trong cô đi theo tiếng gọi của ai? Cô muốn bàn tay nào “*nâng đỡ cô từng bước?*”. Cô muốn tình cảm nào như lời “*thủ thi*”, như một “*gối tay*” êm, như một sự che chở vĩnh hằng “*ngồi bên*” cô mãi mãi? Cái gì hấp dẫn cô để cho cành hoa huệ (“*Huệ*”: hoa Huệ, “*Chi*”: *cành*) trắng muốt thơm hương ấy rơi vào cõi “*hương hoa lộng ngát?*”.

Không phải là thiên đàng nước Chúa, mà là ở tình mẫu tử thiết tha. Ý nghĩ về tình mẫu tử ấy đã cất lên thành tiếng. Huệ Chi về với mẹ là về với tình đời đích thực, là một quyết định bạo liệt để tránh hiện thực trần xuống thô bỉ mà cô không thể chấp nhận được.